

Số: 05/2024/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2024

THÔNG TƯ

Quy định về quản lý và sử dụng các chi phí trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu,

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định về quản lý và sử dụng các chi phí trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết việc quản lý và sử dụng các chi phí trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (sau đây gọi là Hệ thống) theo quy định tại Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân tham gia, sử dụng hoặc có liên quan đến hoạt động đấu thầu trên Hệ thống.
2. Tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, vận hành Hệ thống.

Chương II

NGUYÊN TẮC THU CHI, MỨC THU, TỔ CHỨC THU, NỘP CHI PHÍ, VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KHOẢN THU CHI PHÍ

Điều 3. Nguyên tắc thu, chi đối với khoản thu

1. Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia, Doanh nghiệp Dự án e-GP có trách nhiệm thu, quản lý và sử dụng khoản thu theo quy định tại Thông tư này.
2. Khoản thu quy định tại khoản 1 Điều này được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ sau đây:
 - a) Quản lý, duy trì, vận hành và phát triển Hệ thống;
 - b) Các nhiệm vụ chi thường xuyên và chi đầu tư của Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia liên quan đến việc tổ chức quản lý, duy trì, vận hành và phát triển Hệ thống.
3. Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia sử dụng các khoản thu quy định tại khoản 1 Điều này theo cơ chế tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Chênh lệch thu chi được hạch toán vào các quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mức thu các loại chi phí

1. Chi phí duy trì tên và hồ sơ năng lực của nhà thầu trên Hệ thống thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 12 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (sau đây gọi là Nghị định số 24/2024/NĐ-CP).

Chi phí duy trì tên và hồ sơ năng lực của nhà đầu tư trên Hệ thống là 330.000 đồng cho 01 năm (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng). Nhà đầu tư nộp chi phí này kể từ năm thứ hai trở đi sau năm đăng ký tham gia Hệ thống.

2. Chi phí nộp hồ sơ dự thầu trên Hệ thống thực hiện theo quy định tại điểm

b khoản 11 Điều 12 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

3. Chi phí đối với nhà thầu trúng thầu của gói thầu đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh, chào giá trực tuyến theo quy trình thông thường áp dụng đấu thầu qua mạng thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 11 Điều 12 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

4. Chi phí kết nối chức năng bảo lãnh dự thầu điện tử giữa Hệ thống với các tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 12 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

Điều 5. Tổ chức thu chi phí

1. Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia có trách nhiệm thu chi phí quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 4 của Thông tư này. Tài khoản thu chi phí là tài khoản đồng Việt Nam của Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia mở tại ngân hàng thương mại.

2. Doanh nghiệp Dự án e-GP thực hiện thu các loại chi phí quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 của Thông tư này theo Hợp đồng BOT Dự án e-GP. Tài khoản thu là tài khoản đồng Việt Nam của Doanh nghiệp Dự án e-GP mở tại ngân hàng thương mại.

Điều 6. Tổ chức nộp chi phí

1. Đối với chi phí duy trì tên và hồ sơ năng lực của nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống:

a) Chi phí được nộp trước ngày 01 tháng 4 hằng năm (trừ năm thực hiện đăng ký trên Hệ thống); trường hợp trạng thái tài khoản của nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống là tạm ngừng trong toàn bộ năm (tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó) thì nhà thầu, nhà đầu tư không phải nộp chi phí này. Đối với năm 2024, thời hạn nộp chi phí là trước ngày 01 tháng 7 năm 2024;

b) Trường hợp nhà thầu, nhà đầu tư nộp chi phí duy trì tên và hồ sơ năng lực trên Hệ thống cho nhiều năm (tối đa là 05 năm) thì chi phí này được khấu trừ tương ứng theo từng năm; trong thời gian đó, trường hợp trạng thái tài khoản của nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống là tạm ngừng trong toàn bộ năm (tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tạm ngừng) thì chi phí còn lại được bảo lưu và được tự động khấu trừ cho các năm tiếp theo sau khi nhà thầu, nhà đầu tư được khôi phục tài khoản trên Hệ thống;

c) Trường hợp nhà thầu đồng thời là nhà đầu tư thì chỉ phải nộp chi phí duy trì tên và hồ sơ năng lực trên Hệ thống với tư cách là nhà thầu.

2. Đối với chi phí nộp hồ sơ dự thầu, thời hạn nộp tối đa là 14 ngày kể từ ngày mở thầu.

3. Đối với chi phí nhà thầu trúng thầu, thời hạn nộp tối đa là 30 ngày kể từ

ngày đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống. Trường hợp trúng thầu nhưng không ký hợp đồng thì nhà thầu có trách nhiệm thông báo cho Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia và Doanh nghiệp Dự án e-GP trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống để Doanh nghiệp Dự án e-GP hoàn trả chi phí này cho nhà thầu.

Điều 7. Quản lý, sử dụng khoản thu chi phí đối với Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia

1. Nội dung chi:

- a) Chi thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước;
- b) Chi tổ chức quản lý, giám sát, vận hành và phát triển Hệ thống;
- c) Chi quản lý, giám sát Doanh nghiệp Dự án e-GP;
- d) Chi hoạt động hướng dẫn, đào tạo người sử dụng Hệ thống;
- đ) Chi hoạt động truyền thông, hợp tác quốc tế về đấu thầu qua mạng;
- e) Chi hoạt động liên quan đến công việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ tham gia Hệ thống, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đấu thầu, quản lý cơ sở dữ liệu;
- g) Chi đầu tư, sử dụng các quỹ thực hiện theo quy định về tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- h) Các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi đầu tư khác phục vụ triển khai áp dụng đấu thầu qua mạng.

2. Việc phân phối kết quả tài chính, trích lập các quỹ thực hiện theo cơ chế tự chủ tuân thủ theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức lập, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch, quyết toán thu chi hằng năm:

- a) Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia lập kế hoạch thu và kế hoạch chi liên quan đến lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống theo các nội dung tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này trình Hội đồng quản lý Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia (sau đây gọi là Hội đồng quản lý) hoặc tổng hợp vào dự toán của Cục Quản lý đấu thầu trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt (trong trường hợp chưa thành lập Hội đồng quản lý);
- b) Trường hợp phát sinh nhiệm vụ, Hội đồng quản lý hoặc Cục Quản lý đấu thầu (trong trường hợp chưa thành lập Hội đồng quản lý) được chủ động điều chỉnh các khoản thu, chi tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này và chịu trách nhiệm về việc điều chỉnh trong phạm vi kế hoạch thu chi hằng năm được duyệt;
- c) Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia có trách nhiệm lập quyết toán thu, chi theo các nội dung tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và quyết toán vào kinh phí hoạt động của Cục Quản lý đấu thầu.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Điều 8. Trách nhiệm của Hội đồng quản lý, Cục quản lý đấu thầu, Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia, Doanh nghiệp Dự án e-GP

1. Trách nhiệm của Hội đồng quản lý:

Phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch thu và kế hoạch chi hằng năm của Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 của Thông tư này.

2. Trách nhiệm của Cục Quản lý đấu thầu:

a) Tổng hợp kế hoạch thu và kế hoạch chi hằng năm của Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia (trong trường hợp Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia chưa thành lập Hội đồng quản lý) trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 của Thông tư này;

b) Quyết toán thu, chi của Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 7 của Thông tư này.

3. Trách nhiệm của Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia:

a) Thông báo công khai trên Hệ thống phương thức thu, đối tượng và mức thu;

b) Thông báo công khai trên Hệ thống các thông tin về Doanh nghiệp Dự án e-GP, thời điểm Doanh nghiệp Dự án e-GP bắt đầu thu chi phí, số điện thoại để tiếp nhận thông tin phản ánh;

c) Kiểm tra, giám sát dữ liệu thu đối với khoản thu chi phí của Doanh nghiệp Dự án e-GP trên Hệ thống, đảm bảo hoạt động thu đúng quy định, báo cáo kịp thời các vi phạm và đề xuất cách thức xử lý;

d) Tổ chức thu chi phí theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư này;

đ) Quản lý, sử dụng khoản thu chi phí theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này.

4. Trách nhiệm của Doanh nghiệp Dự án e-GP:

a) Tuân thủ việc thu chi phí theo quy định pháp luật;

b) Cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu, số liệu về các khoản thu chi phí theo yêu cầu của Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia.

Điều 9. Trách nhiệm của nhà thầu, nhà đầu tư

Nhà thầu, nhà đầu tư có trách nhiệm nộp chi phí quy định tại Điều 6 của Thông tư này. Hết thời hạn thanh toán chi phí theo quy định mà nhà thầu, nhà đầu tư không thanh toán chi phí thì tài khoản của nhà thầu, nhà đầu tư bị chuyển sang trạng thái tạm ngừng và nhà thầu, nhà đầu tư không được thực hiện các giao dịch liên quan trên Hệ thống cho đến khi hoàn thành trách nhiệm thanh toán chi phí theo quy định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, Thông tư số 06/2021/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc thu, nộp, quản lý và sử dụng các chi phí về đăng ký, đăng tải thông tin, lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu hết hiệu lực thi hành.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc liên quan đến nội dung về thu chi phí theo quy định tại Thông tư này, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời xem xét, hướng dẫn. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện KSNDTC, Tòa án NDTC, Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Ban Quản lý các KCN, KCX, KCNC và KKT;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ KH&ĐT, Công TTĐT Bộ KH&ĐT;
- Lưu: VT, Cục QLĐT (TL³⁵).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng



Phụ lục I

KẾ HOẠCH THU VÀ KẾ HOẠCH CHI CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN HỆ THỐNG MẠNG ĐẦU THẦU QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BKHĐT ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

A. Kế hoạch thu

(Đơn vị tính: đồng)

| STT | NỘI DUNG THU | SỐ TIỀN |
|-----------|--|---------|
| | TỔNG SỐ (I+II) | |
| I | KINH PHÍ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG | |
| II | THU CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN HỆ THỐNG MẠNG ĐẦU THẦU QUỐC GIA | |
| 1 | Thu đăng ký tham gia Hệ thống (đối với các nhà thầu, nhà đầu tư đăng ký tham gia Hệ thống trước ngày 27 tháng 02 năm 2024) | |
| 2 | Thu duy trì tên và hồ sơ năng lực của nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống | |
| 3 | Thu chi phí kết nối chức năng bảo lãnh dự thầu điện tử | |
| 4 | Thu khác | |

B. Kế hoạch chi

(Đơn vị tính: đồng)

| STT | NỘI DUNG CHI | SỐ TIỀN |
|------------|---|---------|
| | TỔNG SỐ (I+II+III) | |
| I | CHI THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC | |
| II | CHI CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN HỆ THỐNG MẠNG ĐẦU THẦU QUỐC GIA | |
| 1 | Chi tổ chức quản lý, giám sát, vận hành và phát triển Hệ thống | |
| 2 | Chi tổ chức quản lý, giám sát Doanh nghiệp Dự án e-GP | |
| 3 | Chi hoạt động hướng dẫn, đào tạo người sử dụng Hệ thống | |
| 4 | Chi hoạt động truyền thông, hợp tác quốc tế về đấu thầu qua mạng | |
| 5 | Chi hoạt động liên quan đến công việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ tham gia Hệ thống, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đấu thầu, quản lý cơ sở dữ liệu | |
| 6 | Chi đầu tư, sử dụng các quỹ thực hiện theo quy định về tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập | |
| 7 | Các nhiệm vụ chi thường xuyên và chi đầu tư khác phục vụ triển khai áp dụng đấu thầu qua mạng | |
| III | PHÂN PHỐI KẾT QUẢ TÀI CHÍNH THEO CƠ CHẾ TỰ CHỦ | |



Phụ lục II

QUYẾT TOÁN THU VÀ QUYẾT TOÁN CHI CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN HỆ THỐNG MẠNG ĐẦU THẦU QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BKHĐT ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

A. Quyết toán thu

(Đơn vị tính: đồng)

| STT | NỘI DUNG THU | SỐ TIỀN |
|-----------|--|---------|
| | TỔNG SỐ (I+II) | |
| I | KINH PHÍ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG | |
| II | THU CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN HỆ THỐNG MẠNG ĐẦU THẦU QUỐC GIA | |
| 1 | Thu đăng ký tham gia Hệ thống (đối với các nhà thầu, nhà đầu tư đăng ký tham gia Hệ thống trước ngày 27 tháng 02 năm 2024) | |
| 2 | Thu duy trì tên và hồ sơ năng lực của nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống | |
| 3 | Thu chi phí kết nối chức năng bảo lãnh dự thầu điện tử | |
| 4 | Thu khác | |

B. Quyết toán chi

(Đơn vị tính: đồng)

| STT | NỘI DUNG CHI | SỐ TIỀN |
|------------|---|---------|
| | TỔNG SỐ (I+II+III) | |
| I | CHI THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC | |
| II | CHI CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN HỆ THỐNG MẠNG ĐẤU THẦU QUỐC GIA | |
| 1 | Chi tổ chức quản lý, giám sát, vận hành và phát triển Hệ thống | |
| 2 | Chi tổ chức quản lý, giám sát Doanh nghiệp Dự án e-GP | |
| 3 | Chi hoạt động hướng dẫn, đào tạo người sử dụng Hệ thống | |
| 4 | Chi hoạt động truyền thông, hợp tác quốc tế về đấu thầu qua mạng | |
| 5 | Chi hoạt động liên quan đến công việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ tham gia Hệ thống, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đấu thầu, quản lý cơ sở dữ liệu | |
| 6 | Chi đầu tư, sử dụng các quỹ thực hiện theo quy định về tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập | |
| 7 | Các nhiệm vụ chi thường xuyên khác và chi đầu tư khác phục vụ triển khai áp dụng đấu thầu qua mạng | |
| III | PHÂN PHỐI KẾT QUẢ TÀI CHÍNH THEO CƠ CHẾ TỰ CHỦ | |